

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI

ThS. BÙI VĂN HÙNG - ThS. NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG*

Abstract: In the context of educational changes, renewal in assessing learning results of students is necessary to train high quality human resource to meet requirements of society. In this article, authors present the changes in the assessment of learning results of students at universities and propose measures to change assessment student capacity with aim to improve quality of human resource.

Keywords: assessment of study results, innovation in assessment, student in university.

1. Thế giới đang bước vào kỉ nguyên kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực. Một tất yếu đặt ra là nguồn nhân lực phải đảm bảo chất lượng để có thể cạnh tranh được với các quốc gia khác. Khả năng cạnh tranh của nguồn nhân lực lại phụ thuộc rất nhiều vào quá trình đào tạo của hệ thống giáo dục đại học (ĐH) và cao đẳng (CĐ). Thực tế cho thấy, giáo dục ĐH Việt Nam đang tiến hành một quá trình đào tạo mang tính hàn lâm, nặng về lí thuyết, ít tạo ra sự khát khao trong học tập và khó có thể tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xã hội trong thời đại mới. Trước những đòi hỏi của xu thế mới, các trường ĐH và CĐ đã có nhiều chuyển biến, thay đổi về mục tiêu, quy trình, nội dung và phương pháp đào tạo. Tuy nhiên việc kiểm tra - đánh giá (KT-ĐG) kết quả học tập - một khâu đặc biệt quan trọng lại ít được đổi mới, chủ yếu được tiến hành thông qua những hình thức truyền thống như các câu hỏi tự luận, hoặc dạng trắc nghiệm khách quan. Những bài KT-ĐG kiểu này chỉ đòi hỏi sinh viên (SV) tái hiện lí thuyết, miêu tả lại những sự kiện riêng rẽ thông qua học thuộc lòng; hiếm khi KT-ĐG được khả năng thực hành vận dụng những kiến thức đã học vào một tình huống thực trong cuộc sống. Với cách đào tạo và KT-ĐG như vậy, nguồn nhân lực có thể vẫn đạt chuẩn đầu ra do các trường tự xây dựng, tuy nhiên có thể sẽ không phù hợp với thực tế phát triển KT-XH trong kỉ nguyên hội nhập. Vấn đề được đặt ra là chúng ta không thể tự hài lòng với những kiến thức và kĩ năng cơ bản và tối thiểu như hiện nay trong đào tạo bậc ĐH, mà phải gắn chặt hơn nữa những kiến thức, kĩ năng mà SV học được trong trường ĐH với những gì cuộc sống yêu cầu ở họ. Các trường ĐH phải giúp SV phát triển những kĩ năng, những năng lực trong cuộc sống thực, bối cảnh thực và những

SV tốt nghiệp phải thể hiện được những năng lực được đánh giá (ĐG) bằng các bài KT-ĐG thực, chứ không phải chỉ bằng giấy bút như hiện nay.

ĐG kết quả học tập của SV có vai trò hết sức quan trọng, góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng đạt chuẩn của quá trình đào tạo ở các trường ĐH. Hiện nay, mặc dù hình thức và nội dung ĐG có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, nhưng nhìn chung việc ĐG kết quả học tập của SV hiện nay chủ yếu vẫn được thực hiện chủ yếu qua kiểm tra thường xuyên kết hợp với bài thi kết thúc học phần.

2. Thực trạng nhận thức về ĐG và ĐG kết quả học tập của SV

Quá trình học tập của SV gồm ba khâu cơ bản là *hiểu, nhớ và vận dụng*; tuy nhiên, trong nhận thức và thực trạng dạy học hiện nay lại quá xem việc ghi nhớ và hiểu lí thuyết mà ít coi trọng khâu vận dụng vào thực tế, hình thành kĩ năng - trong khi đây là khâu cần thiết cuối cùng cho bất kì một quá trình đào tạo nào. Tư tưởng xem trọng lí thuyết được thể hiện trong giảng dạy và kể cả trong việc ra đề thi, KT-ĐG. Phần lớn đề thi hiện nay chỉ dừng lại việc kiểm tra khả năng ghi nhớ tri thức lí thuyết, có chăng khả năng vận dụng cũng chỉ mới dừng lại ở việc nêu ý tưởng. Với cách ra đề thi kiểm tra như vậy, SV bắt buộc phải học thuộc lòng để tái hiện lại khi làm bài thi những nội dung được học và không được sử dụng tài liệu. Từ đó dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực mà chúng ta vẫn phải đối phó thường xuyên như: các buổi thi trở thành nỗi ám ảnh của người học, sự vất vả của những người thực hiện công tác thi; tình trạng nhiều thí sinh bị đình chỉ thi vì mang tài liệu vào phòng thi vẫn là nỗi day dứt của các cán bộ quản lí nhà trường.

* Trường Đại học Vinh

Kiểu đề thi tự luận như vậy vừa ĐG không sát yêu cầu tư duy “động” của người học vừa gây khó khăn cho cả bản thân người dạy. Trong thực tế, có nhiều bộ môn hay bài học khó, phải dành nhiều thời gian để hiểu được những khái niệm cơ bản chứ chưa nói đến việc nhớ hết kiến thức để làm bài thi. Nhưng yêu cầu của đề thi và phương pháp dạy học của giảng viên (GV) buộc SV phải học để nhớ. Tuy nhiên, do học quá nhiều môn trong một tuần, quá nhiều tiết trong một ngày khiến người học không thể nhớ hết bài được; vì lo không làm được bài nên họ phải tìm cách mang tài liệu vào phòng thi, phải trao đổi bài dẫn đến vi phạm quy chế thi. Hơn nữa, việc kiểm tra đem đến những thông tin hạn chế “đơn chiều” nên khó để ĐG được một cách khách quan những yêu cầu, phẩm chất và năng lực ở người học mà xã hội cần.

3. Đổi mới công tác ĐG kết quả học tập của SV sát với mục tiêu học tập

Đổi mới trong nhận thức và thực tiễn ĐG. Xét về bản chất, đó là đổi mới trong ĐG mức độ hiểu và vận dụng kiến thức môn học, thể hiện qua việc người học sử dụng các nguồn thông tin mà bản thân khai thác để thực hiện các thao tác tư duy tổng hợp, phân tích vấn đề đặt ra trong bài. Muốn vậy, SV phải có cơ hội vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào việc giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình dạy học cũng như KT-ĐG. Thông qua nội dung, yêu cầu của đề thi, GV buộc SV phải huy động những gì đã được học, được trang bị trên lớp, qua trao đổi, tìm tòi bằng con đường tự học..., biến “tri thức của thầy” thành “tri thức của mình” mà đỉnh cao là bản thân SV phải hiểu, nhớ và vận dụng được những gì mình tích lũy được.

Trong công tác đổi mới phương pháp dạy học, các nhà giáo dục nhấn mạnh yếu tố *hiểu và vận dụng* lí thuyết vào thực tiễn. Trong điều kiện bùng nổ thông tin và phương tiện công nghệ như hiện nay, con người được hỗ trợ trong việc ghi nhớ thông tin, điều còn lại đòi hỏi ở người học là phải hiểu được bản chất vấn đề mình quan tâm và quy trình vận dụng tri thức được đào tạo như thế nào trong những tình huống khác nhau để đem đến kết quả mong muốn...

Thời gian qua, cũng đã có một số GV các trường ĐH áp dụng hình thức ĐG kết quả môn học bằng hình thức ra đề thi tự luận mở, đổi mới trắc nghiệm khách quan. Điều này đã góp phần thay đổi cách dạy, cách học và cách KT-ĐG. Ngoài giờ học chính khóa, SV đã dành thời gian vào thư viện, vào mạng internet, học nhóm... cũng chính là đáp ứng yêu cầu này.

Bên cạnh việc thay đổi cách ra đề thi, cách ĐG, cần áp dụng những cách thức ĐG mới của các nước

tiên tiến, ví dụ như *ĐG thực* (hay còn gọi là ĐG sự thực hiện - performance assessment) - là một hình thức ĐG, trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu. ĐG thực là những vấn đề, những câu hỏi quan trọng, trong đó người học phải sử dụng kiến thức để thiết kế những hoạt động một cách hiệu quả và sáng tạo. Những nhiệm vụ đó có thể là sự mô phỏng lại hoặc tương tự như những vấn đề mà một công dân trưởng thành, những nhà chuyên môn phải đối diện trong cuộc sống (Grant Viggins). Thông thường, một bài ĐG thực bao gồm những nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành và một bản miêu tả những tiêu chí ĐG việc hoàn thành những nhiệm vụ đó (Rubric).

Đầu những năm 1990, nhiều nhà làm chính sách giáo dục của Mỹ không hài lòng với loại ĐG truyền thống bằng giấy bút đã tìm ra một hình thức ĐG khác, hiệu quả hơn. Hình thức ĐG này cho phép thu hẹp khoảng cách giữa những gì SV học được trong trường với những điều đang diễn ra trong cuộc sống thực. ĐG thực được thực hiện trong một quá trình, trong đó GV sử dụng bài thi hay một nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành để thu thập thông tin về cách thức mà họ thực hiện nhiệm vụ đó. Đặc trưng của ĐG thực là: Yêu cầu SV phải kiến tạo một sản phẩm chứ không phải chọn hay viết ra một câu trả lời đúng. ĐG thực sẽ đo lường cả quá trình và cả sản phẩm của quá trình đó. Trình bày 1 vấn đề thực trong thế giới thực cho phép SV bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế. Như vậy, SV có cơ hội bộc lộ quá trình học tập và tư duy của mình thông qua việc thực hiện bài thi. Đây chính là sự ưu việt của ĐG thực, một hình thức ĐG được mức độ nhận thức nội dung kiến thức và cả quá trình vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống.

ĐG thực không loại trừ ĐG truyền thống mà chỉ là sự bổ sung hoàn hảo giúp người dạy cũng như người học gắn kết những kiến thức, kỹ năng được học trong trường với cuộc sống thực, giúp người học có ý thức hơn với những nhiệm vụ mà họ sẽ phải thực hiện khi tốt nghiệp. Quá trình dạy học trong trường cũng nhờ đó mà trở nên sống động hơn, GV sẽ tìm tòi, sáng tạo hơn để tìm ra các bài tập hay, hỗ trợ SV thực hiện các nhiệm vụ đó. SV sẽ khát khao hơn trong quá trình tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng để làm một việc có ý nghĩa hơn ngay từ khi còn trên ghế nhà trường. Để có thể thiết kế được 1 bộ hồ sơ ĐG kết quả học tập của SV (trong đó có những bài ĐG thực) và để ĐG thực sự vì sự tiến bộ không ngừng của người học, cần phải

đầu tư thời gian, kinh phí. Nhưng để giáo dục ĐH đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn mới, các nhà hoạch định chính sách, các nhà trường và GV phải dành ưu tiên thích đáng cho KT-ĐG thực này. Để thực hiện được kiểu “ĐG thực” trong phạm vi toàn trường, người lãnh đạo phải thể hiện quyết tâm của mình, hỗ trợ GV, SV thay đổi cách dạy, cách học, loại bỏ cách KT-ĐG theo những mục tiêu hạn hẹp, lạc hậu. Đối mới KT-ĐG phải bắt đầu từ việc xác lập những mục tiêu học tập gắn chặt với đời sống thực, từ đó phát triển đội ngũ, đổi mới chương trình, tài liệu học tập. Đây là công việc khó, phải tiến hành trong thời gian dài, tốn nhiều công sức, nhưng cần thiết phải bắt đầu.

Tóm lại, khâu KT-ĐG SV hiện nay cần được đổi mới theo hướng gắn liền với chuẩn và đo lường được kết quả học tập, giáo dục học sinh, thực hiện được các nhiệm vụ của dạy học và giáo dục. ĐG phải hướng vào việc xem xét khả năng hiểu, khả năng tư duy và vận dụng kiến thức và thực tiễn của SV chứ không nên chỉ đơn thuần kiểm tra trí nhớ. ĐG phải có khả năng thúc đẩy, tạo nên hứng thú học tập, khuyến khích quá trình học tập và giảng dạy của GV; tránh trở

thành quá tải và hình thành một hình thức “học tủ” đối với SV. Bên cạnh đó, việc kết hợp các phương pháp ĐG truyền thống và phương pháp ĐG mới cũng rất cần được nghiên cứu và phối hợp sự dụng hiệu quả, có như vậy mới hình thành được sức mạnh tổng hợp trong việc đào tạo nguồn nhân lực đạt chuẩn theo yêu cầu của thời kì mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Chính. *Đánh giá thực kết quả học tập trong giáo dục đại học và đào tạo nguồn nhân lực* VNH3.TB14.586 Đại học và đào tạo Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Phụng Hoàng (1996). *Phương pháp kiểm tra, đánh giá thành quả học tập*. NXB Giáo dục.
- [3] Trần Bá Hoàng (1991) *Đánh giá trong giáo dục*. Bộ GD-ĐT. Chương trình giáo dục đại học, Hà Nội.
- [4] Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Thomas A. Angles, K Patricia cross. *Classroom Assessment Techniques*. San Fransisco 1993. 2. *Authentic Assessment Toolbook*. Created by Jon Mueller.
- [6] Eval L.Baker, Pamela R. aschbacher, David Niemi and Edynn Sato (1992). *Crest Performance assessment models: assessing content area explanation*. US Education Department.

Thực trạng và giải pháp trong kiểm tra...

(Tiếp theo trang 104)

Đổi mới KT, ĐG kết quả học tập của SV là khâu quan trọng trong quá trình dạy và học. KT, ĐG kết quả học tập của SV theo hướng tiếp cận năng lực là một yêu cầu cấp thiết để đáp ứng *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam* do Bộ GD-ĐT ban hành. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cần phối hợp các phương pháp, kĩ thuật KT, ĐG khác nhau để góp phần đạt được mục tiêu của học phần hay khóa học, tạo hứng thú cho người học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Hồ Sỹ Anh (2013). *Tìm hiểu về kiểm tra, đánh giá học sinh và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 50/2013, tr 131-143.
- [3] Arthur Hughes (1989). *Testing for language teacher*. Cambridge University Press.
- [4] Tim McNamara (2000). *Language testing*. Oxford University Press.
- [5] Thomas A. Angelo - K. Patricia Cross (1993). *Classroom Assessment Techniques: A Handbook for College Teachers*. Jossey - Bass Publishers, San Francisco.

Xây dựng chuẩn đầu ra...

(Tiếp theo trang 98)

SP, các cơ sở ĐT sẽ căn cứ vào thực tiễn để xây dựng CĐR cho các ngành ĐT và các môn học; có như vậy mới tạo nên được hiệu quả thiết thực cho việc nâng cao chất lượng ĐT SV SP, đáp ứng yêu cầu DH trong thời kì mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT - Ngân hàng Phát triển châu Á (2013). *Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo giáo viên trung học phổ thông*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Bùi Minh Hiền (2006). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đoàn Thị Minh Trinh - Nguyễn Hội Nghĩa (2014). *Hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- [4] National Board For Professional Teaching Standard (2001). *Professional Teaching Standard*.
- [5] Edward E. Lawler III, (1994). *Motivation in work Organizations*. Jossey - Bass Pucblisher San Francisco.